CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1113/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 383/TTr-CP ngày 10/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 38 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-CTN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Phạm Ngọc Yến**, sinh ngày 27/11/1988 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 27 ngày 22/3/2023
Hiện trú tại: Tokyo to, Sugirami ku, Naritahiga shi 5-8-18, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2434019 cấp ngày 17/9/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lễ 1, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

2. **Trần Thị Thanh Thảo**, sinh ngày 09/11/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 430 ngày 12/9/1989
Hiện trú tại: Saitama ken, Saitama shi, Minami ku, Shikatebukuro 4-28-20 Vira Nagahori 201 go, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2211471 cấp ngày 18/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Lâm 2, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

3. **Trần Anh Thư**, sinh ngày 19/6/1999 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 012 ngày 14/01/2009
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Hadano shi, Kawara machi 1-19-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1709740 cấp ngày 22/5/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

4. **Trần Trung Tín**, sinh ngày 09/02/2002 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 013 ngày 14/01/2009
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Hadano shi, Kawara machi 1-19-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095058 cấp ngày 17/5/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

5. **Phạm Minh Hằng**, sinh ngày 23/8/2001 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 133 ngày 03/10/2001
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Yokohama shi, Tsuzuki ku, Higashiyamata 3-23-3-102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1941201 cấp ngày 01/5/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P510 B6 khu tập thể Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. **Bùi Thảo Linh**, sinh ngày 26/8/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 883 ngày 04/9/2018
Hiện trú tại: Chiba ken, Choushi shi, Toyosatodai, 1 choume 1044-648, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1963248 cấp ngày 04/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

7. **Bùi Nguyễn Ngọc Nhi**, sinh ngày 01/11/2013 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 56 ngày 13/11/2013
Hiện trú tại: Chiba ken, Choushi shi, Toyosatodai, 1 choume 1044-648, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095207 cấp ngày 27/5/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Đồng Cống, xã Minh Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

8. **Nguyễn Văn Luật**, sinh ngày 15/3/1984 tại Ninh Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 82 ngày 21/7/2014
Hiện trú tại: Gifu ken, Gifu shi, Hanazo cho, 6-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2301435 cấp ngày 28/01/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Nam Giang, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

9. **Nguyễn Phương Anh**, sinh ngày 04/11/2015 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 172 ngày 14/12/2015
Hiện trú tại: Gifu ken, Gifu shi, Hanazo cho, 6-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2301437 cấp ngày 28/01/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

10. **Nguyễn Đông Hải**, sinh ngày 02/8/2012 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 152 ngày 26/9/2012
Hiện trú tại: Gifu ken, Gifu shi, Hanazo cho, 6-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00248479 cấp ngày 15/02/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

11. **Nguyễn Tùng Sơn**, sinh ngày 28/4/2022 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1191 ngày 13/6/2022
Hiện trú tại: Gifu ken, Gifu shi, Hanazo cho, 6-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0475331 cấp ngày 13/6/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

12. **Trần Hồng Dương**, sinh ngày 16/9/1979 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 167 ngày 26/9/1979

Hiện trú tại: Chiba ken, Matsudo shi, Kanegasa ku 408-405, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964066 cấp ngày 13/7/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 64 Trần Quốc Toản, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

13. **Trần Linh Hòa**, sinh ngày 19/10/1981 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh ngày 20/10/1981
Hiện trú tại: Chiba ken, Matsudo shi, Kanegasa ku 408-405, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964068 cấp ngày 13/7/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 135 Nguyễn Trãi 1, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

14. **Trần Tiến Như An**, sinh ngày 04/11/2014 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 44 ngày 17/11/2014
Hiện trú tại: Chiba ken, Matsudo shi, Kanegasa ku 408-405, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2096688 cấp ngày 22/7/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

15. **Trần Tiến Yên Đăng**, sinh ngày 28/10/2008 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 254 ngày 19/12/2008
Hiện trú tại: Chiba ken, Matsudo shi, Kanegasa ku 408-405, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964069 cấp 13/7/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

16. **Hồ Vũ Anh Hải**, sinh ngày 13/12/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 99 ngày 25/3/1995

Hiện trú tại: Chiba ken, Funabashi shi, Nishifuna 1-26-4, Yorokobiso 30, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2173517 cấp ngày 17/01/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1504/2 khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

17. **Đặng Xuân Kiều Châu**, sinh ngày 09/01/2003 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 39 ngày 23/8/2012
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Yokohama shi, Izumiku, Kamiidacho 2670-16-505, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0022936 cấp ngày 02/6/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

18. **Lương Văn Tây Xuân**, sinh ngày 11/10/1997 tại Long An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Giấy khai sinh số 85 ngày 23/7/1998
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Yamato shi, Tsuruma 2-6-11-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1634393 cấp ngày 15/5/2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 104 đường Hoàng Anh, khu phố Thủ Tửu 2, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

19. **Tô Thanh Kiệt**, sinh ngày 28/8/2000 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 10 ngày 26/01/2005
Hiện trú tại: Saitama ken, Soga shi, Hanaguri 3-4-9 Green Kopo 101, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1784735 cấp ngày 14/6/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

20. **Lê Thị Linh**, sinh ngày 14/7/1985 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 246 ngày 02/7/2007
Hiện trú tại: Niigata ken, Sanjo shi, Kitamogawa 345, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2096831 cấp ngày 25/4/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 3/94 Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

21. **Phan Thị Trang**, sinh ngày 16/4/1988 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 269 ngày 08/7/2010
Hiện trú tại: Saitama ken, Tokorozawa shi, Nishi sayamagaoka 1-2476-21, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2331151 cấp ngày 24/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

22. **Kiều Bảo Anh**, sinh ngày 28/3/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục khai sinh số 420 ngày 19/4/2018
Hiện trú tại: Saitama ken, Tokorozawa shi, Nishi sayamagaoka 1-2476-21, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00097863 cấp ngày 22/12/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

23. **Lê Văn Thắm**, sinh ngày 21/6/1989 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 31 ngày 28/02/2023
Hiện trú tại: Tokyo to, Kodaira shi, Kihei machi 3-2-9-501, Nhật Bản

Hộ chiếu số: C9937249 cấp ngày 02/3/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

24. **Trần Quý Hợi**, sinh ngày 12/10/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 62 ngày 31/7/2007
Hiện trú tại: Tokyo to, Katsushika ku, Kosuge 4-14-9-302 Supuringu Paku Ayase, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9935551 cấp ngày 19/01/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Đìa, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

25. **Trần Linh Hoa**, sinh ngày 14/01/2015 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 43 ngày 15/01/2015
Hiện trú tại: Tokyo to, Katsushika ku, Kosuge 4-14-9-302 Supuringu Paku Ayase, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C8496674 cấp ngày 04/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Đìa, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

26. **Nguyễn Phúc Thọ**, sinh ngày 17/02/1987 tại Bình Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, Giấy khai sinh 266 ngày 25/02/1987
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Zama shi, Kuriharachuo 5-30-12, Miranda Guran Rumieru 207, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9935133 cấp ngày 12/01/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 3 khu An Ninh, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

27. **Phan Tuấn Hưng**, sinh ngày 11/11/1985 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 232 ngày 21/9/2020
Hiện trú tại: 2-1-1 Kitakojiya, Ota ku, Tokyo to, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2014172 cấp ngày 12/12/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 36 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

28. **Lê Thị Lan**, sinh ngày 01/4/1994 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 44 ngày 14/4/1994
Hiện trú tại: 2-1-1 Kitakojiya, Ota ku, Tokyo to, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0475415 cấp ngày 16/6/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 4 xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

29. **Phan Lê Bảo Khang**, sinh ngày 03/02/2020 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 268 ngày 25/02/2020
Hiện trú tại: 2-1-1 Kitakojiya, Ota ku, Tokyo to, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2174174 cấp ngày 25/02/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

30. **Phan Lê Bảo Phong**, sinh ngày 26/11/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 2562 ngày 07/12/2021
Hiện trú tại: 2-1-1 Kitakojiya, Ota ku, Tokyo to, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2469593 cấp ngày 07/12/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

31. **Lê Nguyễn Phương Anh**, sinh ngày 08/9/1991 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 166 ngày 23/9/1991

Hiện trú tại: 162-0041 Tokyo to, Shinjuku ku, Waseda Tsurumaki cho 301, Fami ru I 302, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2242895 cấp ngày 19/8/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 300/3 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

32. **Phan Ngọc Nhi**, sinh ngày 08/10/2000 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 10 ngày 07/01/2019
Hiện trú tại: Saitama ken, Kuki shi Noguki 784-1 Sanhaitsu 201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2014464 cấp ngày 07/01/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

33. **Phạm Thị Lan Phương**, sinh ngày 08/11/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 218 ngày 03/12/1991
Hiện trú tại: 602 BPR Residence Kiyosumi Shirakawa, Shisakawa, 4-2-1, Koto ku, Tokyo to, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2469783 cấp ngày 13/12/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phòng 205B khu tập thể Bộ Xây dựng, 154 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

34. **Trần Ngọc Thanh**, sinh ngày 05/02/1999 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 24 ngày 15/3/1999
Hiện trú tại: Kanagawan ken, Yokohamashi, Izumiku Kamii Idacho 2670 Ichodanchi 37-206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1784839 cấp ngày 17/5/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

35. **Trương Ngọc Yến**, sinh ngày 11/10/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 203 ngày 21/12/2007

Hiện trú tại: Kanagawa ken, Hadano shi, Nishiodake 294-9, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0022171 cấp ngày 23/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 84 Trần Quí, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

36. **Mai Xuân Ngọc**, sinh ngày 06/12/1976 tại Khánh Hòa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 196 ngày 01/9/1997
Hiện trú tại: Chiba ken, Yachiyoshi Kano, 1076-52, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2291916 cấp ngày 27/11/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Bình Trung, xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

37. **Mai Vàng Hà Phương**, sinh ngày 10/11/2005 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 62 ngày 07/4/2006
Hiện trú tại: Chiba ken, Yachiyoshi Kano, 1076-52, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2291915 cấp ngày 27/11/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

38. **Nguyễn Thị Thu**, sinh ngày 10/11/1970 tại Đà Nẵng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 51 ngày 23/3/1998
Hiện trú tại: Fukushima ken, Onuma gun, Aizumisatomachi, Higashiomata, Azajitokata 4750, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2435699 cấp ngày 09/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 138 Thái Thị Bội, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---